SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; 04/06/2026; 09:19:34; +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2026/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 112/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

2. Đối tượng áp dụng

Người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân đã được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh. (Trừ các trường hợp sau: người đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước; các di tích đang thu phí tham quan theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh; di tích nằm trong khuôn viên trụ sở cơ quan nhà nước, quảng trường, nhà văn hoá; di tích thuộc các Ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức của Trung ương; di tích đình, đền, chùa nằm ở các xã, phường thuộc vùng I, II theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; di tích đã được xếp hạng nhưng không phát sinh nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi thường xuyên).

Điều 2. Điều kiện áp dụng, nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện áp dụng

a) Người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ trông coi, bảo vệ di tích với các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi thường xuyên là di tích đã được cơ quan có thẩm quyền xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh chưa được bố trí lực lượng quản lý, bảo vệ theo chế độ của cơ quan, đơn vị và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có hiện vật, có công trình xây dựng, công trình kiến trúc, khuôn viên cần được bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn thường xuyên;

- Có hoạt động hướng dẫn tham quan, sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, du khách.

2. Nguyên tắc áp dụng

a) Di tích nằm riêng lẻ (trong phạm vi 03km không có di tích khác): Mỗi di tích được bố trí 01 người trông coi;

b) Di tích có diện tích dưới 5.000 m^2: trong phạm vi 03 km có 02 di tích được bố trí 01 người trông coi, có 03 di tích trở lên được bố trí tối đa 02 người trông coi.

Điều 3. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt: 2.500.000 đồng/người/tháng;

b) Di tích xếp hạng quốc gia: 2.000.000 đồng/người/tháng;

c) Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người/tháng.

2. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ hằng tháng, không tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thực hiện chi trả từ ngày 01 đến ngày 10 hằng tháng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chính sách hỗ trợ đối với người

trực tiếp trông coi di tích và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 51, Mục VII, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

6. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Lê Thị Thanh Trà